

## GIÁO DỤC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI HỌC Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Vũ Lệ Hoa

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: lehoa.tlgd@gmail.com

### Article History

Received: 24/02/2020

Accepted: 17/3/2020

Published: 20/4/2020

### Keywords

Creative thinking, activeness, education, teacher, learner.

### ABSTRACT

Developing creative thinking competency for learners is an important goal of education in high schools, meeting the requirements of fundamental and comprehensive renovation of education in Vietnam today. Organizing educational activities to promote the positive of creative thinking for learners in high schools is a process with a complex of many factors: defining goals; building the program; Selecting method and form of organization; managing, testing and evaluating the learning and training results of learners; conditions, facilities and educational environment. Thereby, it represents an educational strategy focusing on activeness, interest in cognitive activities, encouraging critical thinking and continuous creativity of learners through strengthening practical activities; Interactive; personalize potentials, encourage learners.

### 1. Mở đầu

Tư duy sáng tạo của con người là “chìa khóa” đưa thế giới không ngừng phát triển, nhờ có tư duy sáng tạo mới giúp con người khám phá, phát minh ra những công trình vĩ đại làm thay đổi thế giới. Trong kỉ nguyên công nghệ 4.0 thì trí tuệ sáng tạo của con người càng được đề cao hơn bao giờ hết. Vì thế, rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo đối với con người luôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cuộc sống, công việc của chính họ và xã hội.

Giáo dục với triết lí là chuẩn bị cho người học bước vào cuộc sống thành công, hạnh phúc. Nhà trường là cuộc sống, nơi tạo ra môi trường, phương thức hoạt động để người học tham gia phát triển nhân cách đáp ứng yêu cầu của xã hội. Vì vậy, xây dựng môi trường giáo dục nhà trường hấp dẫn, thu hút người học tham gia, phát triển tính tích cực tư duy sáng tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay.

Thực tiễn giáo dục ở nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay cho thấy, người học chưa thực sự chủ động, tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nếu quá trình giáo dục ở nhà trường phổ thông mang tính hệ thống, đồng bộ từ xác định mục tiêu, xây dựng nội dung giáo dục; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, vai trò của người dạy, người học cho tới việc kiểm tra, đánh giá người học, phương tiện giáo dục,... hướng tới phát huy được tính tích cực, chủ động, tư duy sáng tạo của người học sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Tính tích cực tư duy sáng tạo của người học và vấn đề đặt ra đối với giáo dục ở nhà trường phổ thông

Trong cuộc sống, con người thường xuyên đối mặt với nhiều tình huống đa dạng, phức tạp xảy ra. Khi gặp những hoàn cảnh như vậy, đòi hỏi con người phải có tư duy sáng tạo để có thể ứng phó một cách linh hoạt và phù hợp. Do đó, tư duy sáng tạo - kĩ năng sống quan trọng của con người cần phải được hình thành và phát triển cho học sinh ngay trong môi trường học đường.

Trong điều kiện KT-XH phát triển, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, người học có nhiều phương thức, phương tiện để tiếp cận thông tin, tri thức và có nhiều cơ hội để vận dụng tri thức vào thực tiễn phát triển tiềm năng tư duy sáng tạo... Vì vậy, nhu cầu được vận dụng những điều được học vào cuộc sống, được làm mới, thay đổi... của người học hiện nay ngày càng trở nên bức thiết.

Xu hướng hội nhập quốc tế và nền kinh tế tri thức đặt ra yêu cầu đối với nguồn nhân lực cạnh tranh (những người có sức khoẻ, có kiến thức, năng lực hoạt động sáng tạo cao và sự nhiệt huyết với công việc, cuộc sống...) (Vũ Lệ Hoa, 2017). Vì vậy, vấn đề thực tiễn đặt ra đối với giáo dục ở nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay là làm thế nào để phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học.

Sáng tạo thường được hiểu là hoạt động làm sinh ra một cái gì đó mới về chất, được nổi bật bởi tính không rập khuôn theo mô hình có sẵn, tính độc đáo, tính độc nhất có một không hai về mặt lịch sử - xã hội. Tính sáng tạo là cái riêng biệt của con người. Con người luôn luôn đòi hỏi là người sáng tạo. Sự sáng tạo đối lập với sự bắt chước, sự sao chép, làm theo khuôn mẫu có sẵn, theo quy tắc, theo algôrit (Sumilin, 1969).

Song, cũng cần phân biệt sự sáng tạo chân chính với sự lập dị (động cơ trực tiếp của nó là muốn làm khác người). Tính giả tạo, tính bịa đặt là những đặc điểm vốn có của tính lập dị. Sự sáng tạo cũng không đồng nghĩa với những sự giải thích tùy tiện làm sai lệch bản chất đối tượng. Sáng tạo luôn gắn liền với giá trị.

Như vậy, cần hiểu một cách chung nhất “Sáng tạo là quá trình tư duy, tưởng tượng để nảy sinh ý tưởng mới có giá trị dựa trên kiến thức khoa học và kiến thức chuyên ngành dưới sự tác động của kinh nghiệm, cảm xúc và động cơ cá nhân”.

Tư duy là hoạt động tâm lí của chủ thể, là quá trình chủ thể tiến hành các thao tác trí tuệ như phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hoá, khái quát hoá... để xử lí các hình ảnh, các biểu tượng hay các khái niệm đã có về đối tượng, làm sáng tỏ bản chất, mối quan hệ phổ biến và quy luật vận động của đối tượng (Nguyễn Đức Sơn và cộng sự, 2015).

Tư duy sáng tạo là một loại hình tư duy mang lại bùng nổ mới, cách tiếp cận mới, mở ra triển vọng mới, các cách quan niệm hoàn toàn mới. Tư duy sáng tạo chia thành 4 mức: 1) Tiếp thu sáng tạo, 2) Biểu đạt sáng tạo, sáng tạo thường ngày, 3) Sáng tạo trong hành nghề, 4) Sáng tạo lớn, sáng tạo lịch sử (Phạm Minh Hạc, 2016). Vì vậy, tư duy sáng tạo được hiểu là khả năng nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo một cách mới, với ý tưởng mới, theo phương thức mới, cách sắp xếp và tổ chức mới; là khả năng khám phá và kết nối mối quan hệ giữa các khái niệm, ý tưởng, quan niệm, sự việc; độc lập trong suy nghĩ.

Tư duy sáng tạo sẽ giúp con người tư duy năng động với nhiều sáng kiến và óc tưởng tượng; biết cách phán đoán và thích nghi; có tầm nhìn và khả năng suy nghĩ rộng hơn các người khác, không bị bó hẹp vào kinh nghiệm trực tiếp đang trải qua; tư duy minh mẫn và khác biệt. Tư duy sáng tạo đòi hỏi những điều kiện nhất định: phải có đam mê áp ủ trong thời gian nhất định; có trình độ am hiểu sâu sắc một lĩnh vực hay một vấn đề nào đó. Tư duy sáng tạo thường gắn liền với tư duy phê phán (động não, suy nghĩ lại, đánh giá lại) (Phạm Minh Hạc, 2016).

Trong giáo dục, sự sáng tạo của người học thể hiện ở tính chủ động, tích cực tư duy, vận dụng linh hoạt những kiến thức, kinh nghiệm vào trong những tình huống, nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhằm giải quyết tốt các nhiệm vụ đặt ra. Sự sáng tạo luôn thể hiện sự nỗ lực cao nhất của người học trong các hoạt động học tập, rèn luyện. Vì vậy, phát huy tính chủ động, tích cực của người học trong các hoạt động giáo dục là cơ sở của sự phát triển năng lực tư duy sáng tạo của người học.

Tính tích cực hoạt động của người học trong quá trình giáo dục là trạng thái hoạt động của người học với sự huy động cao độ về mọi mặt (sức khỏe, tâm lực, trí lực, điều kiện phương tiện...) của người học trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập rèn luyện đặt ra trong nhà trường. Tính tích cực trong học tập, rèn luyện của người học trong nhà trường được đặc trưng bởi khát vọng học tập, rèn luyện và làm chủ tri thức của bản thân người học (Phan Thị Hồng Vinh và cộng sự, 2017).

Những biểu hiện tính tích cực học tập, rèn luyện của người học trong quá trình giáo dục được thể hiện như: Người học xác định được mục đích, mục tiêu hoạt động; Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động; Tích cực tham gia, tương tác trong các dự án, các hoạt động và các mối quan hệ; Tập trung cao độ vào đối tượng hoạt động; Biết cách huy động nguồn lực (sức khỏe, tâm lực, trí lực, môi trường, phương tiện) trong giải quyết các tình huống, các yêu cầu đặt ra; kết quả hoạt động mang lại với cảm xúc tích cực.

Chẳng hạn: Trong học tập, tính tích cực của người học thể hiện ở chỗ khi có nhiệm vụ học tập đặt ra, người học có sự chuẩn bị trước khi tham gia vào quá trình học tập (cả về mặt kiến thức lẫn tâm thế, phương tiện, thời gian); tập trung chú ý nghe giảng, tích cực luôn nêu ra những câu hỏi cho bản thân, đối với thầy với bạn; luôn cố gắng tham gia vào các hoạt động của nhóm, của lớp, biết kết hợp ghi chép khi nghe giảng, khi đọc tài liệu;... nắm vững kiến thức và giải quyết tốt các nhiệm vụ học tập.

Vì vậy, tính tích cực tư duy sáng tạo của người học trong các hoạt động giáo dục ở trường học thường được thể hiện như: người học chủ động, hứng thú tích cực tham gia các hoạt động; tích cực tương tác, thực hành trải nghiệm; tự tin thể hiện bản thân; có vốn hiểu biết phong phú; luôn có nhiều ý tưởng mới, có nhu cầu được thiết kế, sáng chế vận dụng những điều đã học vào thực tiễn...

Quá trình giáo dục ở nhà trường phổ thông được tạo bởi một hệ thống các thành tố cấu trúc: từ việc xác định mục tiêu, xây dựng nội dung giáo dục; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, nhà giáo dục, người học cho tới việc kiểm tra, đánh giá người học, phương tiện và môi trường giáo dục. Do đó, việc phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học trong giáo dục ở nhà trường phổ thông phụ thuộc vào sự vận hành đồng bộ của các thành tố cấu trúc của quá trình giáo dục tác động tới hoạt động học tập rèn luyện của người học.

## 2.2. Yêu cầu tổ chức quá trình giáo dục phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học ở nhà trường phổ thông hiện nay

Mục đích sự học của con người là nhận thức về thế giới và sáng tạo làm thay đổi thế giới vì cuộc sống của con người tốt đẹp hơn. Vì vậy, giáo dục nhà trường chính là phương thức hoạt động phát triển tính tích cực nhận thức, năng lực tư duy sáng tạo ở người học tiếp cận với năng lực nghiên cứu của nhà khoa học trong tương lai làm “thay đổi thế giới”.

“Mục đích của giáo dục không phải là truyền thụ tri thức, mục đích của giáo dục là nền giáo dục có khả năng khai thác, phát triển sức sáng tạo của bộ óc, cái quý giá nhất của bộ óc là sức sáng tạo của con người” (Makiguchi, 1998).

Giáo dục nhà trường thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học giúp người học tham gia khám phá, nhận thức về thế giới, thể hiện, trải nghiệm các hoạt động thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả trên cơ sở đó giúp người học hoà nhập, phát triển bản thân và xã hội.

Bản chất của quá trình giáo dục là tổ chức hoạt động học tập, rèn luyện của người học nhằm phát huy tính chủ động, tích cực học tập, rèn luyện dưới vai trò chủ đạo của giáo viên (GV) nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục.

Phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học trong giáo dục nhà trường là GV tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện cho người học tham gia nhằm hình thành, phát triển ở người học nhu cầu, kĩ năng nhận thức khám phá tri thức mới, vận dụng tri thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề của thực tiễn với lòng say mê thiết kế, sáng chế tìm tòi cái mới... trên cơ sở đó thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

Để tổ chức hoạt động giáo dục phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học trong nhà trường, cần thực hiện theo yêu cầu sau đây:

*Mục tiêu giáo dục:* Bên cạnh mục đích nhiệm vụ cụ thể của từng hoạt động giáo dục, GV cần có tiếp cận phát triển toàn diện nhân cách của người học (sức khoẻ, năng lực, tính cách) trong từng hoạt động giáo dục. Phát triển đa năng lực người học không chỉ dừng ở hình thành kiến thức (năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể); Cá biệt hoá năng lực của người học; Đặc biệt quan tâm giáo dục cảm xúc tích cực của người học trong các hoạt động và các mối quan hệ; Xác định chuỗi yêu cầu nhiệm vụ hoạt động của người học hướng vào vận dụng và vận dụng có tính sáng tạo những kiến thức đã học vào cuộc sống.

*Nội dung giáo dục:* Trên cơ sở mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục cần mang tính đa dạng, linh hoạt gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương, đất nước. Ví dụ: giảm tải thời gian học tập lí thuyết, tăng cường các hoạt động thực hành trải nghiệm gắn với hoạt động thực tiễn, đa dạng hoá các loại hình hoạt động giáo dục ở nhà trường (tăng cường các hoạt động thể thao, hoạt động lao động, sinh hoạt tập thể, các hoạt động đòi hỏi người học thiết kế, sáng chế...); Các chủ đề, nội dung giáo dục luôn gắn với các sự kiện, các vấn đề của thực tiễn cuộc sống, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi...; Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học đa dạng phong phú hướng vào cuộc sống cộng đồng...

*Phương pháp giáo dục:* Về bản chất là các phương pháp tổ chức, hướng dẫn, điều khiển của GV và phương pháp tự tổ chức, tự điều khiển của người học, trong đó, người học được chủ động, tích cực tư duy, được phát huy tiềm năng, tự mình tìm kiếm khám phá, tự phát hiện, tự chiếm lĩnh cái mới bằng chính năng lực của bản thân mình trên cơ sở đó vận dụng sáng tạo trong cuộc sống, trong nghề nghiệp tương lai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, dạy học. Các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cần được đa dạng hoá và ưu tiên hoạt động thực hành, trải nghiệm, dự án... tạo điều kiện cá biệt hoá tiềm năng của người học.

Để thực hiện một chiến lược phát triển người học mang tính toàn diện, cá biệt hoá, tăng hoạt động thực tiễn... trên cơ sở đó phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo của người học, đòi hỏi GV phải được trang bị nền tảng hiểu biết kiến thức toàn diện cùng một hệ thống kĩ năng thành thạo với một ý thức thái độ nghề nghiệp mang tính chuyên nghiệp. Cụ thể: GV bên cạnh kiến thức chuyên môn là kiến thức về con người (tâm - sinh lí, xã hội), kiến thức về nghề nghiệp (tâm lí, giáo dục, phương tiện giáo dục,... quản lí người học) và kiến thức về phương tiện giáo dục hiện đại (ngoại ngữ, tin học) với một hệ giá trị cuộc sống, nghề nghiệp đúng đắn và những kĩ năng nghề nghiệp thành thạo, chuyên nghiệp. Hay nói khác đi, GV thực sự phải là một chuyên gia về giáo dục, dạy học.

Với mục tiêu phát triển năng lực tư duy sáng tạo của người học thì động cơ (mục đích) hoạt động học tập rèn luyện của người học phải được xây dựng trên cơ sở nhận thức và cải tạo hiện thực “làm thay đổi thế giới”, thay đổi bản thân và xã hội. Vốn kiến thức của người học phải đa dạng, phong phú để tạo nên nhiều ý tưởng trong giải quyết vấn đề của hoạt động thực tiễn. Đặc biệt, cần một môi trường học tập, rèn luyện tạo điều kiện phát triển tiềm năng, sự hứng thú, sở thích của người học, môi trường hoạt động có vấn đề, bình đẳng, tự tin đối với người học.

*Quản lí, kiểm tra, đánh giá:* Việc tiến hành quản lí, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục của người học là một khâu có ý nghĩa quan trọng định hướng hoạt động giáo dục nhằm đạt được mục tiêu. Vì vậy, bên cạnh quán triệt các nguyên tắc kiểm tra, đánh giá giáo dục với mục tiêu phát triển năng lực tư duy sáng tạo của người học đòi

hỏi quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học tập rèn luyện người học cần tiếp cận quá trình, quan điểm phát triển, cá biệt hoá, người học là trung tâm...

Cụ thể: Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục người học cần được tiến hành thường xuyên, bằng nhiều hình thức khác nhau, xác định chính xác khả năng thực tế của người học trước mục tiêu hoạt động; đồng thời, kiểm tra, đánh giá phải có tác dụng kích thích người học tự điều chỉnh để đạt được mục tiêu giáo dục. Mục tiêu, tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục cần được tăng trọng số cho ý thức, thái độ, tính tích cực và khả năng vận dụng, vận dụng có tính sáng tạo của người học. Thực hiện cá biệt hoá người học bằng các yêu cầu, nhiệm vụ hình thức, phương pháp đánh giá đa dạng (bài viết, trắc nghiệm, vấn đáp, sản phẩm...). Trong kiểm tra, đánh giá, người học cần thường xuyên nhận được lời khen tặng, sự động viên, khuyến khích hỗ trợ điều chỉnh kịp thời từ GV và những người bạn học hơn là chú ý tới việc xác nhận kết quả.

*Môi trường, điều kiện, phương tiện giáo dục:* Hiệu quả giáo dục phụ thuộc không nhỏ vào điều kiện, phương tiện thực hiện các hoạt động giáo dục. Huy động các nguồn lực (vật lực, trí lực, tài lực, tin lực) từ gia đình, các lực lượng xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường là rất cần thiết. Có thể: “Biến cộng đồng, xã hội thành nhà trường”, các hoạt động giáo dục sẽ không chỉ được thực hiện trong nhà trường mà có thể được thực hiện ở các phòng thí nghiệm, bảo tàng, công viên, nông trại, doanh nghiệp, các địa danh văn hoá, lịch sử... của cộng đồng địa phương nơi trường đóng. Cộng đồng địa phương là môi trường học tập thực tiễn đa dạng phong phú, môi trường “có vấn đề” tác động mạnh mẽ tới cảm xúc, nhu cầu, sự hứng thú trải nghiệm, khám phá “làm thay đổi thế giới” của người học.

*Thiết lập mối quan hệ thường xuyên với gia đình người học* và được sự cam kết của họ trong sự hợp tác với giáo dục nhà trường là rất cần thiết nhằm giúp người học hoàn thành chương trình giáo dục. Ví dụ, GV chủ động trao đổi với phụ huynh để hiểu rõ hơn về học sinh, gia đình học sinh; thông tin liên lạc thường xuyên về kế hoạch học tập rèn luyện của người học, các sự kiện trường học, các kì vọng học tập, sự tiến bộ, thay đổi của con em họ...; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình và trường học để hỗ trợ việc học tập, giáo dục và phát triển của học sinh phù hợp... nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục.

### 3. Kết luận

Quá trình học tập, rèn luyện của người học trong nhà trường phổ thông là quá trình người học tích lũy tri thức, phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, hệ giá trị... nhằm vận dụng tri thức vào cải tạo thực tiễn, làm thay đổi thế giới trên cơ sở đó phát triển nhân cách, phát triển xã hội. Giáo dục, dạy học là phương thức cơ bản, quan trọng trong nhà trường giúp người học thực hiện mục tiêu học tập, rèn luyện của mình.

Vì vậy, tổ chức hoạt động giáo dục phát huy tính tích cực tư duy sáng tạo ở người học trong nhà trường phổ thông là một quá trình với một phức hệ các yếu tố: từ xác định mục tiêu, xây dựng chương trình nội dung giáo dục, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập rèn luyện của người học, điều kiện phương tiện, môi trường giáo dục... Tất cả các yếu tố đó đều phải thể hiện một chiến lược giáo dục, dạy học tập trung vào tính tích cực, hứng thú hoạt động nhận thức, khuyến khích tư duy phê phán và không ngừng sáng tạo của người học thông qua tăng cường hoạt động thực tiễn, tương tác, cá biệt hoá tiềm năng, cổ vũ người học hướng tới chuẩn bị cho công dân - người lao động đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

### Tài liệu tham khảo

- Bain K. (2004). *What the best college teachers do*. Cambridge, Mass. Harvard University Press.
- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Business dictionary <http://www.businessdictionary.com/definition/entrepreneurship.html>.
- Makiguchi T. (1998). *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*. NXB Trẻ.
- Nguyễn Đức Sơn - Lê Minh Nguyệt - Nguyễn Thị Huệ - Đỗ Thị Hạnh Phúc - Trần Quốc Thành - Trần Thị Lệ Thu (2015). *Tâm lý học giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Minh Hạc (2016). *Tâm lý học đại cương*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Phan Thị Hồng Vinh - Trần Thị Tuyết Oanh - Từ Đức Văn - Vũ Lệ Hoa - Nguyễn Thị Tình - Trịnh Thuý Giang - Nguyễn Thị Thanh Hồng (2017). *Giáo dục học tập 1, 2*. NXB Đại học Sư phạm.
- Sumilin A. I. (1969). *Vấn đề cấu trúc và nội dung của quá trình nhận thức*. Matxcova.
- Vũ Lệ Hoa (2017). *Tổ chức dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác*. NXB Giáo dục Việt Nam.